



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020**  
**PHƯƠNG HƯỚNG – NHIỆM VỤ KINH DOANH NĂM 2021**  
☞ 📖 ☞

**PHẦN I**  
**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020**

**I.- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1./ Thuận lợi**

- Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP 2,91%. Và Thành phố Hồ Chí Minh ước đạt mức tăng trưởng 1,39% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 0,43% so với cùng kỳ.
- Do đó, thị trường tiêu thụ các sản phẩm ngành hàng vật liệu xây dựng nói chung và xi măng nói riêng phát triển tương đối ổn định. Từ đó hoạt động kinh doanh của công ty tiếp tục được duy trì và phát triển ổn định, tổng doanh thu, sản lượng các mặt hàng xi măng, lợi nhuận thực hiện năm 2020 tăng so cùng kỳ.
- Công ty đã chủ động liên kết, hợp tác chặt chẽ với các nhà sản xuất xi măng nhằm ổn định về giá, hỗ trợ chính sách khuyến mãi, hậu mãi để tăng thế cạnh tranh trên thị trường. Qua đó, về doanh thu, sản lượng các mặt hàng thực hiện năm 2020 ổn định và hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cho cổ đông và thu nhập cho người lao động.

**2./ Khó khăn**

- Nhiều nhà máy bước vào sản xuất dây chuyền 2, đến nay nguồn cung xi măng luôn dư thừa hàng năm nhiều hơn năm trước (*năm qua cung vượt cầu gần 20 triệu tấn*). Do đó giá cả các mặt hàng xi măng luôn biến động, thị trường cạnh tranh gay gắt, chính sách khuyến mãi thường xuyên thay đổi. Để cạnh tranh giành lấy thị trường hầu hết các Nhà phân phối đều dùng chiết khấu khuyến mãi để giảm giá bán làm cho lợi nhuận kinh doanh không cao, thời gian thanh toán chậm, kéo dài.
- Trong năm qua, nhiều dự án đầu tư, trong đó có dự án đầu tư công vẫn gặp khó khăn trong hoạt động giải ngân. Bên cạnh đó, thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu khởi sắc, trong khi cạnh tranh trên thị trường xi măng ngày càng gay gắt

- Giá điện, than tăng liên tục thời gian qua, làm ảnh hưởng lớn đến giá thành sản xuất, do đó ảnh hưởng đến chính sách khuyến mãi của các nhà sản xuất, làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của thị trường, tác động trực tiếp đến kế hoạch tiêu thụ sản lượng các mặt hàng của công ty.
- Tiền thuê đất tăng cao so các năm trước tác động đến hoạt động kinh doanh của công ty. Mặc dù vậy, công ty vẫn đảm bảo chi cổ tức như kế hoạch đề ra cho cổ đông trong năm qua.

## **II.- KẾT QUẢ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020**

(xem bản phụ lục I)

### **1.- Về công tác kinh doanh**

- 1.1 – Tổng doanh thu đạt 106,61% so với kế hoạch và đạt 102,33% so cùng kỳ.
- 1.2 – Sản lượng thực hiện đạt 103,56% so với kế hoạch và đạt 100,98% so cùng kỳ.
- 1.3 – Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 260,62% so với kế hoạch và đạt 202,13% so cùng kỳ.
- 1.4 – Lợi nhuận sau thuế đạt 256,19% so với kế hoạch và đạt 199,1% so cùng kỳ.
- 1.5 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 246,91% so với kế hoạch và đạt 207,69% so cùng kỳ.
- 1.6 - Công ty đã chi cổ tức trong năm 2020 : 25%.

Để đạt được kết quả như trên, trong phương hướng kế hoạch năm 2020. Công ty đã đề ra các chủ trương, biện pháp tích cực trong chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh nhằm thích ứng với thị trường cạnh tranh hiện nay. Trong đó tập trung phát triển mạng lưới tiêu thụ đồng bộ cả về mảng công nghiệp và dân dụng thông qua hệ thống các trạm trộn, cửa hàng vật liệu xây dựng, xây dựng các chính sách về giá bán cho phù hợp với từng đối tượng khách hàng để đảm bảo sản lượng tiêu thụ của mỗi chủng loại xi măng theo tiến độ kế hoạch đề ra, góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận.

### **2.- Về công tác tài chính**

- 2.1 - Tính đến 31/12/2020 cơ cấu Vốn điều lệ Công ty như sau :  
 Vốn điều lệ : 150 tỷ đồng, tương đương 15.000.000 cổ phiếu, trong đó :
  - Cổ phiếu quỹ : 4.500.000 CP, chiếm tỷ lệ 30%/VĐL
  - Vốn cổ đông : 10.500.000 CP, chiếm tỷ lệ 70%/VĐL
- 2.2 - *Đầu tư tài chính* : Đầu tư 151.200 cổ phiếu xi măng Hà Tiên 1, trị giá 2 tỷ 888 triệu đồng. Trong năm 2020, được chia cổ tức của năm 2019; 12% bằng tiền, tương đương với số tiền là : 181.440.000đồng.
- 2.3 - Tổng vốn chủ sở hữu của Công ty tính đến ngày 31/12/2020 là : **233.270.255.952** đồng  
 Trong đó :
  - Vốn đầu tư chủ sở hữu : 150.000.000.000 đồng
  - Cổ phiếu quỹ (4.500.000 CP) : (66.456.679.800) đồng
  - Thặng dư vốn cổ phần : 40.880.000.000 đồng
  - Quỹ đầu tư phát triển : 19.796.643.860 đồng
  - Lợi nhuận chưa phân phối : 89.050.291.892 đồng;
  - Trong đó; \* Kinh doanh chính : 44.320.291.661 đồng
  - \* Từ dự án : 44.730.000.231 đồng

2.4 - Giá trị cổ phiếu theo sổ sách tại thời điểm 31/12/2020 : 22.216 đồng/cổ phiếu.

2.5 - Tình hình tài chính của công ty trong năm 2020 phát triển ổn định, lành mạnh, có tăng trưởng, sử dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có và tích lũy tái đầu tư. Đặc biệt, về lợi nhuận và tỷ suất cổ tức, lãi cơ bản trên cổ phiếu tăng trưởng tốt, vượt so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn công nợ phải thu liên quan đến các thương vụ kinh doanh chậm thu hồi, thời gian thanh toán kéo dài. Vì vậy, làm ảnh hưởng một phần đến hiệu quả kinh doanh và sử dụng nguồn vốn Công ty.

2.6 - Thường xuyên tăng cường công tác quản lý tài chính để đảm bảo an toàn, công tác kiểm soát nội bộ được coi trọng, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh và hạn chế đến mức thấp nhất các rủi ro trong xử lý thu hồi công nợ, hạn chế để khách hàng chiếm dụng vốn kinh doanh.

2.7 - Hằng năm thuê Công ty kiểm toán tài chính kiểm tra số liệu quyết toán để báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (Upcom) nơi cổ phiếu CMD đang niêm yết và Đại hội Đồng cổ đông thường niên theo qui định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

### **3.- Về công tác đầu tư phát triển**

3.1 - Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, công ty đã tiếp tục tiến hành thỏa thuận trả lại cho chủ đất trong dự án toàn bộ diện tích còn lại, khoản 62,5ha. Thu hồi được : 133,561 tỷ (Trong đó : tiền vốn 82,735 tỷ, tiền lãi 50,826 tỷ).

3.2 - Công ty tập trung khai thác hiệu quả các mặt bằng hiện có để tăng lợi nhuận. Doanh thu cho thuê mặt bằng năm 2020 đạt 10,193 tỷ. Bên cạnh đó, tiền thuê đất phải nộp cũng tăng cao làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

### **4.- Về công tác tổ chức nhân sự**

- Các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc đã thực hiện tốt công việc thuộc phạm vi chức năng của mình, đồng thời phối hợp với nhau trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của công ty, cũng như tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị trong hoạt động kinh doanh của công ty.

- Sắp xếp lại bộ máy tổ chức – nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với qui mô hoạt động của công ty.

## **III.- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020**

### **1.- Mặt tích cực :**

- Kết quả các chỉ tiêu về doanh thu, sản lượng tiêu thụ các mặt hàng xi măng đạt tỷ lệ cao, lợi nhuận, cổ tức của công ty đều đạt, vượt kế hoạch đề ra, hiệu quả hoạt động kinh doanh và uy tín thương hiệu CMID của Công ty được nâng cao.

- Liên kết, hợp tác chặt chẽ với các công ty xi măng nhằm ổn định về giá, chính sách chiết khấu, khuyến mãi để tăng thế cạnh tranh trên thị trường. Đồng thời thực hiện linh hoạt chính sách về giá đối với các khách hàng ở từng khu vực, địa bàn khác nhau nhằm tăng sản lượng cung ứng hàng hóa.

- Quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng và các nhà sản xuất để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, tập trung nguồn vốn cho những mặt hàng có sản lượng lớn, chiết khấu, khuyến mãi cao để tăng lợi nhuận cho đơn vị.
- Qui định lại định mức dư nợ và thời gian thanh toán đối với từng khách hàng, trạm trộn bê tông, cửa hàng vật liệu xây dựng nhằm hạn chế để khách hàng chiếm dụng vốn và sử dụng nguồn vốn kinh doanh có hiệu quả hơn.

## 2.- Mặt tồn tại – hạn chế

- Thực hiện các mặt hàng ximăng trong năm có những mặt hàng đạt vượt so với kế hoạch nhưng tăng trưởng không cao, khả năng tiếp cận và dự báo thông tin nghiên cứu thị trường còn chậm, chưa kịp thời.
- Do tính thanh khoản trên thị trường rất chậm (do sự cạnh tranh rất gay gắt giữa các NPP), làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của thị trường nói chung và của công ty nói riêng.
- Hệ thống phân phối bên thủy của công ty đã được tập trung đầu tư nhưng qui mô hoạt động còn hạn chế, chưa gắn kết tốt với các đầu mối tiêu thụ nên sản lượng tăng không đáng kể.
- Công nợ phải thu liên quan đến các thương vụ kinh doanh chậm thu hồi và khả năng thu còn tiếp tục kéo dài. Vì vậy, công ty phải tiếp tục trích lập các khoản dự phòng làm ảnh hưởng đến hiệu quả và sử dụng nguồn vốn của công ty.
- Do phương tiện vận tải hầu hết thuê bên ngoài, cộng với chờ đúng tải trọng nên khâu giao nhận hàng hóa gặp nhiều khó khăn làm tăng chi phí hoạt động của Công ty.
- Dư nợ tăng cao do sản lượng thực hiện tăng và một phần công nợ của mảng công nghiệp tăng, vì đây là nguồn đem lại hiệu quả kinh doanh rất cao.

## PHẦN II **PHƯƠNG HƯỚNG – NHIỆM VỤ NĂM 2021**

### **I.- DƯ BÁO TÌNH HÌNH**

- Tác động do dịch Covid-19 vẫn còn rộng khắp trên khắp thế giới, trong đó có Việt Nam cũng bị ảnh hưởng rất lớn. Trải qua quý 1 vừa qua, ngành hàng VLXD bị ảnh hưởng giảm, trong đó, công ty giảm khoản 10% sản lượng so cùng kỳ.
- Giá nguyên vật liệu ngành xây dựng như thép - cát xây dựng đang tăng cao, ảnh hưởng chung đến giá thành công trình.
- Các dự án lớn bị đình trệ do vướng bị thanh tra việc sử dụng đất ...
- Năm 2020 và những năm kế tiếp Chính phủ đã xác định mục tiêu tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô, tập trung tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong đó : thực hiện mạnh mẽ cải cách thủ tục hành chính, tái cấu trúc nền kinh tế gắn với mô hình tăng trưởng, kêu gọi đầu tư, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.
- Đối với ngành hàng vật liệu xây dựng, kinh doanh bất động sản và xây dựng cơ bản sẽ có bước đột phá, đối với các công trình xây dựng công nghiệp, xây dựng dân dụng có dấu hiệu khởi sắc. Thị trường kinh doanh bất động sản đang từng bước được cải thiện và nâng cao,.... sẽ tạo nên những dấu hiệu tích cực cho hoạt động ngành hàng kinh doanh của Công ty trong năm 2021.

Tuy nhiên bên cạnh đó, những năm qua việc tiêu thụ sản lượng các mặt hàng xi măng vẫn còn gặp khó khăn do tình hình sản xuất xi măng cung luôn vượt cầu, sự cạnh tranh giữa các nhà sản xuất trong lĩnh vực phân phối càng gay gắt. Do áp lực về sản lượng tiêu thụ trên địa bàn hiện nay giảm nhiều. Vì vậy các nhà sản xuất tìm cách mở thêm nhà phân phối. Chính điều này làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của công ty ngày càng khó hơn.

### **II.- PHƯƠNG HƯỚNG – NHIỆM VỤ KINH DOANH NĂM 2021**

#### **A.- Mục tiêu chung**

- Tiếp tục xây dựng và phát triển công ty chuyên kinh doanh ngành hàng xi măng, dịch vụ cho thuê văn phòng, tập trung kinh doanh những mặt hàng có nhu cầu sản lượng lớn, có chiết khấu, khuyến mãi cao để tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường, góp phần xây dựng thương hiệu CMID vững mạnh và phát triển bền vững.
- Doanh thu, sản lượng và lợi nhuận phấn đấu thực hiện ổn định giữ ở mức cao.
- Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2021, bảo tồn và phát triển nguồn vốn của công ty, của Cổ đông, hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà Nước, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính bằng năm 2020 và thu nhập cho người lao động.
- Cải tiến công tác quản lý, điều hành và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của công ty.

## **B.- Phương hướng – nhiệm vụ kinh doanh năm 2021**

### **1./ Phương hướng kế hoạch kinh doanh năm 2021** (xem bản phụ lục 2)

- Đầu năm 2020 đến nay, ở Nước ta cũng như trên Thế giới đang chịu ảnh hưởng nặng nề từ dịch bệnh (Covid-19) hoành hành, chưa có đánh giá và lường hết được sự tác động này. Nhưng hiện tại, công ty bị ảnh hưởng lớn về việc giảm giá trị tiền cho thuê mặt bằng.
- Trên thị trường TP.HCM, các dự án lớn về bất động sản gần như bị tê liệt (trong năm qua hầu như không có dự án lớn về nhà ở được triển khai mới). Tác động đến sản lượng tiêu thụ các tháng đầu năm trên thị trường của các Nhà sản xuất bị giảm rất nhiều.
- Tình hình sản xuất xi măng nguồn cung luôn dư thừa (*một số nhà sản xuất đang vào giai đoạn hai và một số chưa triển khai giai đoạn 2, lúc đó nguồn cung sẽ càng dư thừa cao hơn nữa*) làm cho thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt.
- Do đó; doanh thu, sản lượng, lợi nhuận của công ty sẽ bị giảm theo. Nhưng công ty cố gắng giữ đảm bảo các chỉ tiêu tài chính bằng năm 2020.
- Trong năm 2021, công ty chi cổ tức 30% (bằng lợi nhuận còn lại chưa phân phối và lợi nhuận hoạt động kinh doanh trong năm).
- Phần đầu giữ lợi nhuận ở mức ổn định : do sản lượng cung cấp cho thị trường bán lẻ hiện nay chiếm tỷ trọng trên 62%, thị trường cạnh tranh rất gay gắt làm giảm lợi nhuận nhiều, một phần cung cấp cho thị phần sản xuất công nghiệp trên 38%, cũng đang bị cạnh tranh rất nhiều (vì hiện tại đây là nguồn lợi nhuận cao nhất).

### **2./ Công tác đầu tư**

- 2.1 - Liên hệ cơ quan chức năng xin chuyển công năng, mua hoặc thuê dài hạn một số mặt bằng : Đề đầu tư kinh doanh.
- Mặt bằng số 40 Nguyễn An Khương – Phường 13 – Quận 5
  - Mặt bằng số 97/5 Tân Phước – Phường 8 – Quận Tân Bình
  - Mặt bằng số 19 Đông Sơn – Phường 7 – Quận Tân Bình
- 2.2 - Tập trung khai thác hiệu quả các mặt bằng hiện có của Công ty để tăng lợi nhuận.

### **3.- Công tác tài chính :**

- Quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh của công ty. Chủ động bố trí nguồn vốn phục vụ cho các dự án đầu tư phát triển, tập trung vốn cho những hợp đồng, dự án lớn tiêu thụ sản lượng ổn định đem lại hiệu quả cao.
- Thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời những vi phạm trong quản lý tiền hàng, tích cực giải quyết thu hồi công nợ dây dưa khó đòi, hạn chế để khách hàng chiếm dụng vốn.
- Hằng năm thuê Công ty Kiểm toán tài chính kiểm tra số liệu quyết toán để báo cáo cho Đại hội Đồng cổ đông theo qui định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

#### 4.- Công tác tổ chức nhân sự

- Tiếp tục sắp xếp lại bộ máy tổ chức – nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với qui mô hoạt động của công ty.
- Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CB – CNV, xây dựng đội ngũ CB – CNV có năng lực, tâm huyết đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của đơn vị.
- Có kế hoạch tuyển dụng thêm lao động mới, có tay nghề, năng lực và trình độ để tăng cường cho lực lượng trực tiếp kinh doanh.

### **III.- BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Tăng cường mối quan hệ với các công ty xi măng, các khách hàng đầu mối, cửa hàng vật liệu xây dựng để tạo nguồn hàng nhằm đẩy mạnh lượng hàng bán ra, tạo thế cạnh tranh trên thị trường. Tập trung đầu tư vào một số mặt hàng đem lại lợi nhuận cao, mở thêm thị trường tiêu thụ xi măng xá để tăng doanh thu và sản lượng tiêu thụ trong năm 2021 và những năm tiếp theo.
- Gần với các khách hàng, công trình trọng điểm, ... thực hiện linh hoạt về giá bán đối với khách hàng ở từng khu vực, địa bàn khác nhau.
- Phát triển tăng nguồn hàng đưa về các bến thủy hiện có và tiếp tục tìm đối tác phát triển thêm bến mới ở khu vực ngoại thành và giáp ranh các Tỉnh lân cận để tạo kênh phân phối hợp lý, phục vụ tốt cho nhu cầu của khách hàng.
- Chủ động nguồn vốn phục vụ phát triển kinh doanh, đầu tư phát triển dự án, tập trung vốn cho những hợp đồng, dự án lớn tiêu thụ sản lượng ổn định đem lại hiệu quả cao.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời những vi phạm trong quản lý tiền hàng, tích cực giải quyết thu hồi công nợ dây dưa khó đòi, hạn chế để khách hàng chiếm dụng công nợ quá hạn.
- Đẩy mạnh phong trào thi đua trong CB – CNVC và người lao động, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2021 với phương châm : “*Linh hoạt – An toàn – Hiệu quả*”.

CTY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT  
TỔNG GIÁM ĐỐC



HUỶNH VĂN TƯ

#### Nơi nhận :

- Các cổ đông
- Thành viên HĐQT (để báo cáo)
- Ban Kiểm Soát (để báo cáo)
- Ban Tổng Giám Đốc
- Các Phòng chức năng, Giám đốc đơn vị trực thuộc
- Lưu P.KHKD

# PHỤ LỤC 1

## THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2020

Số	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH	Năm 2020			% TH 2020
TT		Tính	Năm 2019	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH	So TH 2019
	A	B	1	2	3	4=3/2	5=3/1
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU TỔNG HỢP</b>						
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	150,000	150,000	150,000	100%	100%
2	Số lượng cổ phần đang lưu hành	Cổ phần	10,500,000	10,500,000	10,500,000	100%	100%
3	Tổng số lao động	Người	100	90	90	100%	90%
4	Tổng quỹ lương thực hiện	Tr.đồng	19,520	17,820	19,075	107.04%	97.72%
5	Xi măng các loại	Tấn	922,992	900,000	932,000	103.56%	100.98%
<b>II</b>	<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>						
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	1,250,178	1,200,000	1,279,342	106.61%	102.33%
	* Doanh thu bán hàng thuần	"	1,219,818	1,180,000	1,207,280	102.31%	98.97%
	* Doanh thu khác (cho thuê, tài chính..)	"	30,360	20,000	72,062	360.31%	237.36%
	Trong đó : * Từ hoạt động KD chính	"	24,232	20,000	17,066	85.33%	70.43%
	* Từ dự án đất Long An	"	6,128		54,996	#DIV/0!	897.45%
2	Tổng chi phí chưa lương	Tr.đồng	1,184,009	1,146,000	1,165,975	101.74%	98.48%
	Trong đó : * Giá vốn hàng bán ra	"	1,108,728	1,072,000	1,090,055	101.68%	98.32%
	* Chi phí chưa lương	"	75,281	74,000	75,920	102.59%	100.85%
3	Hiệu quả còn lại chưa trích lương	"	66,169	54,000	113,367	209.94%	171.33%
4	Tổng quỹ lương thực hiện	"	19,520	17,820	19,075	107.04%	97.72%
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	"	46,649	36,180	94,292	260.62%	202.13%
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	"	9,406	7,236	20,140	278.33%	214.12%
7	Lợi nhuận sau thuế	"	37,243	28,944	74,152	256.19%	199.10%
	* Trích thưởng Ban điều hành	"	411	400	505	126.25%	122.87%
	* Trích lập các quỹ	"	3,724	2,026	2,403	118.61%	64.53%
	* Lợi nhuận còn lại	"	33,108	26,518	71,244	268.66%	215.19%
8	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>Đồng</b>	<b>3,330</b>	<b>2,801</b>	<b>6,916</b>	<b>246.91%</b>	<b>207.69%</b>
9	Số lao động	Người	100	90	90	100.00%	90.00%
10	Thu nhập bình quân/người/tháng	Tr.đồng	16.27	16.50	17.66	107.03%	108.54%
11	LN trước thuế bq/người/tháng	"	38.87	33.50	87.31	260.63%	224.62%
12	NSLĐ bq/người/tháng	"	1,042	1,111	1,185	106.66%	113.74%
13	Tỷ suất LN trước thuế/doanh thu	%	3.73	3.02	7.37	244.04%	197.59%
14	Tỷ suất LN sau thuế/doanh thu	%	2.98	2.41	5.80	240.66%	194.63%



## PHỤ LỤC 2

### KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2021

Số	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện	Kế hoạch	% KH 2021
tt		Tính	Năm 2020	Năm 2021	So TH 2020
A		B	1	2	3=2/1
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU TỔNG HỢP</b>				
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	150,000	150,000	100%
2	Số lượng cổ phần đang lưu hành	Cổ phần	10,500,000	10,500,000	100%
3	Tổng số lao động	Người	90	90	100%
4	Tổng quỹ lương thực hiện	Tr.đồng	19,075	17,820	93.42%
5	Xi măng các loại	Tấn	932,000	900,000	96.57%
<b>II</b>	<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>				
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	1,279,342	1,200,000	93.80%
	* Doanh thu bán hàng thuần	"	1,207,280	1,180,000	97.74%
	* Doanh thu khác (cho thuê, tài chính..)	"	72,062	20,000	27.75%
2	Tổng chi phí chưa lương	Tr.đồng	1,165,975	1,146,000	98.29%
	Trong đó : * Gia vốn hàng bán ra	"	1,090,055	1,072,000	98.34%
	* Chi phí chưa lương	"	75,920	74,000	97.47%
3	Hiệu quả còn lại chưa trích lương	"	113,367	54,000	47.63%
4	Tổng quỹ lương dự kiến (33%)	"	19,075	17,820	93.42%
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	"	94,292	36,180	38.37%
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	"	20,140	7,236	35.93%
7	Lợi nhuận sau thuế	"	74,152	28,944	39.03%
	* Trích thưởng Ban điều hành	"	505	400	79.21%
	* Trích lập các quỹ	"	2,403	2,026	84.31%
	* Lợi nhuận còn lại	"	71,244	26,518	37.22%
8	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>ĐỒNG</b>	<b>6,916</b>	<b>2,801.00</b>	<b>40.50%</b>
9	Số lao động	Người	90	90	100%
10	Thu nhập bình quân/người/tháng	Tr.đồng	17.66	16.50	93.43%
11	LN trước thuế bq/người/tháng	"	87.31	33.50	38.37%
12	NSLĐ bq/người/tháng	"	1,185	1,111	93.76%
13	Tỷ suất LN trước thuế/doanh thu	%	7.37	3.02	40.98%
14	Tỷ suất LN sau thuế/doanh thu	%	5.80	2.41	41.55%



Số: 79/BCKT/TC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Vật Liệu Xây Dựng và Trang Trí Nội Thất Thành Phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vật Liệu Xây Dựng và Trang Trí Nội Thất Thành Phố Hồ Chí Minh được lập ngày 17 tháng 03 năm 2021, từ trang 05 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vật Liệu Xây Dựng và Trang Trí Nội Thất Thành Phố Hồ Chí Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2021



Kiểm toán viên

Cao Thị Hồng Nga

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
0613-2018-152-1

Nguyễn Thị Cúc

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
0700-2018-152-1

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>390.618.189.209</b>	<b>303.554.617.078</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>36.334.233.053</b>	<b>36.982.985.066</b>
1. Tiền	111		36.334.233.053	36.982.985.066
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>352.291.682.658</b>	<b>264.548.076.398</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	256.810.279.608	245.228.099.614
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		23.193.344.602	26.965.727.534
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05a	83.287.326.250	2.947.817.667
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.06	(10.999.267.802)	(10.593.568.417)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.07</b>	<b>1.984.478.500</b>	<b>2.010.191.032</b>
1. Hàng tồn kho	141		1.984.478.500	2.010.191.032
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>7.794.998</b>	<b>13.364.582</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		7.794.998	13.364.582
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>39.335.399.438</b>	<b>120.295.646.465</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>1.148.000.000</b>	<b>30.301.932.864</b>
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	29.153.932.864
2. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.04	818.000.000	818.000.000
3. Phải thu dài hạn khác	216	V.05b	330.000.000	330.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>22.059.338.782</b>	<b>20.892.343.463</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	14.520.938.782	13.353.943.463
- Nguyên giá	222		26.774.218.649	23.986.945.922
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(12.253.279.867)	(10.633.002.459)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	7.538.400.000	7.538.400.000
- Nguyên giá	228		7.538.400.000	7.538.400.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.11</b>	<b>3.630.078.156</b>	<b>3.874.684.674</b>
- Nguyên giá	231		6.487.369.646	6.487.369.646
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.857.291.490)	(2.612.684.972)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>9.619.586.364</b>	<b>62.959.563.337</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.08	9.619.586.364	62.959.563.337
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>2.638.440.000</b>	<b>2.260.440.000</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.02	2.888.000.000	2.888.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(249.560.000)	(627.560.000)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>239.956.136</b>	<b>6.682.127</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		239.956.136	6.682.127
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>429.953.588.647</b>	<b>423.850.263.543</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>196.683.332.695</b>	<b>236.209.246.520</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>193.705.152.695</b>	<b>233.198.066.520</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	7.714.616.429	6.811.125.658
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.473.958.477	449.342.600
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	20.259.238.637	11.511.088.567
4. Phải trả người lao động	314		2.733.605.910	2.821.117.307
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	811.532.877	2.696.854.137
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	23.991.357.625	27.865.552.035
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	133.240.751.000	178.566.277.300
8. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		3.480.091.740	2.476.708.916
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.978.180.000</b>	<b>3.011.180.000</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	2.978.180.000	3.011.180.000
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>233.270.255.952</b>	<b>187.641.017.023</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>233.270.255.952</b>	<b>187.641.017.023</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		150.000.000.000	150.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		150.000.000.000	150.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		40.880.000.000	40.880.000.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(66.456.679.800)	(66.456.679.800)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		19.796.643.860	17.934.491.236
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		89.050.291.892	45.283.205.587
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		41.148.128.240	34.290.153.104
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		47.902.163.652	10.993.052.483
<b>II. Nguồn kinh phí</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>429.953.588.647</b>	<b>423.850.263.543</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

*lh*

*lh*

Phạm Thị Bắc Giang

Phạm Thị Bắc Giang



Huỳnh Văn Tư

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	1.217.473.254.118	1.232.082.373.809
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.217.473.254.118	1.232.082.373.809
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	1.090.055.367.648	1.108.727.707.868
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		127.417.886.470	123.354.665.941
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	5.978.810.126	11.357.897.205
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	9.524.889.027	11.291.139.161
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		9.902.889.027	11.207.979.161
8. Chi phí bán hàng	25	VI.07b	64.259.298.555	64.339.178.808
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.07a	15.514.027.923	18.315.170.197
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		44.098.481.091	40.767.074.980
11. Thu nhập khác	31	VI.05	55.890.461.721	6.738.183.882
12. Chi phí khác	32	VI.06	5.696.600.149	856.162.502
13. Lợi nhuận khác	40		50.193.861.572	5.882.021.380
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		94.292.342.663	46.649.096.360
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.09	20.140.179.011	9.406.043.877
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		74.152.163.652	37.243.052.483
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	6.916	3.330
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	6.916	3.330

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Phạm Thị Bắc Giang

Phạm Thị Bắc Giang

Huỳnh Văn Tư

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

( Theo phương pháp gián tiếp )

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>94.292.342.663</b>	<b>46.649.096.360</b>
<b>2. Điều chỉnh các khoản</b>				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		1.864.883.926	1.631.348.574
- Các khoản dự phòng	03		27.699.385	2.054.519.246
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(957.530.876)	(284.514.880)
- Chi phí lãi vay	06		9.902.889.027	11.207.979.161
- Các khoản điều chỉnh khác	07			
<b>3. Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>105.130.284.125</b>	<b>61.258.428.461</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(58.907.872.781)	(2.444.816.890)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		25.712.532	934.526.853
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(6.155.130.894)	(4.578.502.449)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(227.704.425)	52.484.136
- Tiền lãi vay đã trả	14		(9.979.918.650)	(11.227.716.661)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(9.215.509.843)	(9.679.191.782)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.269.541.899)	(1.553.519.025)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>19.400.318.165</b>	<b>32.761.692.643</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.787.272.727)	5.137.130.909
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		53.339.976.973	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	155.200.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		870.030.876	284.514.880
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>51.422.735.122</b>	<b>5.576.845.789</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		724.417.316.777	782.788.423.200
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(769.742.843.077)	(776.104.480.500)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(26.146.279.000)	(26.287.335.570)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(71.471.805.300)</b>	<b>(19.603.392.870)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(648.752.013)</b>	<b>18.735.145.562</b>
<b>Tiền và tương đương tiền tồn đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>36.982.985.066</b>	<b>18.247.839.504</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền tồn cuối năm</b>	<b>70</b>		<b>36.334.233.053</b>	<b>36.982.985.066</b>

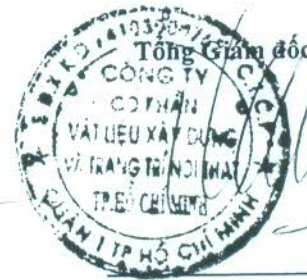
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Phạm Thị Bắc Giang

Kế toán trưởng

Phạm Thị Bắc Giang



Huỳnh Văn Tư

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2021

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát đã được quy định theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15 tháng 04 năm 2016.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty trên các khía cạnh sau:

- Kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp lệ, tính trung thực và sự tuân thủ các quy định trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc trong việc triển khai Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông.

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, năm trước và sau khi kiểm toán.

Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả giám sát, kiểm tra với một số nội dung như sau:

### **I/ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH:**

#### **1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

HĐQT đã lập chương trình công tác năm 2020 phù hợp với mục tiêu định hướng Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị để triển khai các nhiệm vụ cụ thể. Trong năm 2020 HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp, các phiên họp theo đúng qui định tại điều lệ công ty. Các thành viên HĐQT đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, đã đưa ra định hướng và quyết định đúng đắn và có sự chỉ đạo kịp thời, giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm qua ổn định .

#### **2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc điều hành:**

- Ban Tổng giám đốc điều hành gồm 03 thành viên, đã triển khai nhiệm vụ kịp thời linh hoạt , đề ra nhiều giải pháp, khắc phục khó khăn, điều hành bộ máy quản lý, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội Đồng Quản Trị, tuân thủ theo luật định và Điều lệ hoạt động của Công ty.

- Công ty chấp hành tốt quy định về công bố thông tin đối với Công ty Đại chúng.



## **II/ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:**

### **1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:**

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giữ được ổn định, đảm bảo cổ tức cho cổ đông, thu nhập cho người lao động.

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020		
		KH	TH	%
- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.200	1.279	106,61
- Lợi nhuận sau thuế		28.944	74.152	256,19
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	2.801	6.916	246,91

### **2. Công tác đầu tư :**

#### *a- Đầu tư phát triển :*

- Công ty đã hoàn tất chuyển nhượng phần còn lại của dự án Long An thu hồi vốn đầu tư, trị giá chuyển nhượng là 133,561 tỷ đồng ( trong đó lãi 50,82 tỷ đồng).

- Công ty đang tập trung khai thác hiệu quả các mặt bằng hiện có để tăng lợi nhuận. Tuy nhiên năm 2020 do dịch covid nên ảnh hưởng đến lợi nhuận cho thuê mặt bằng.

#### *b- Đầu tư tài chính :*

- Sở hữu 151.200 cổ phiếu của Công ty Cổ Phần Xi măng Hà Tiên 1 trị giá là 2 tỷ 888 triệu đồng. Trong năm 2020 được chia cổ tức của năm 2019 với tỷ lệ 12 % bằng tiền tương đương 181.440.000 đồng.

- Tổng số cổ phiếu quỹ của công ty là 4.500.000 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 30 % vốn điều lệ công ty .

### **3. Kiểm tra báo cáo tài chính :**

- Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty lập và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán Nam Việt (AASCN).

- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công Ty Cổ Phần Vật Liệu Xây Dựng và Trang Trí Nội Thất Thành Phố Hồ Chí Minh đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31-12-2020 cũng như các kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31-12-2020 phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

### **III/ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021:**

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2021 như sau :

- Giám sát việc chấp hành các qui định của Pháp luật , Điều lệ của công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị công ty.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành quản lý kinh doanh theo chức năng nhiệm vụ qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty cũng như Quy chế Ban kiểm soát .

- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai công tác kinh doanh và đầu tư của công ty

- Xem xét thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của công ty.

- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát.

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

**BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng Ban**



**VŨ PHI BẰNG**

**Nơi nhận :**

- Cổ đông
- Thành viên HĐQT
- Ban kiểm soát
- Lưu TCHC

Số: 98/BC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2021

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020



- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội (khóa XIII) Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật Liệu Xây Dựng và Trang trí Nội Thất Thành phố Hồ chí Minh.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật Liệu Xây Dựng và Trang trí Nội Thất Thành phố Hồ chí Minh báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về Hoạt động của HĐQT trong năm 2020 và Phương hướng năm 2021 tóm tắt như sau:

### **1. Các cuộc họp của HĐQT năm 2020**

Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tiến hành 06 phiên.

### **2. Các Nghị quyết và Quyết định:**

- Nghị quyết số 65B/NQ – HĐQT ngày 03/01/2020 đánh giá lại tài sản và trích lập dự phòng tại thời điểm 31/12/2019.
- Nghị quyết số 67/NQ – HĐQT ngày 15/01/2020 về việc thanh lí và mua sắm tài sản cố định.
- Nghị quyết số 69/NQ – HĐQT ngày 16/03/2020 về việc chi tạm ứng cổ tức đợt II năm 2019.
- Nghị quyết số 77/NQ – HĐQT ngày 30/05/2020 Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Vật Liệu Xây Dựng và TTNT TPHCM
- Nghị quyết số 78/NQ – HĐQT ngày 01/06/2020 về việc chi tạm ứng cổ tức đợt I năm 2020.
- Nghị quyết số 80A/NQ – HĐQT ngày 26/04/2020 về chấm dứt đầu tư dự án khu công nghiệp Long An , thu hồi vốn đầu tư .
- Quyết định số 81/QĐ – HĐQT ngày 26/06/2020 về bổ nhiệm Phó tổng giám đốc công ty - Ông Huỳnh Ngọc Khánh.

- Nghị quyết số 84/NQ – HĐQT ngày 27/07/2020 về đơn giá tiền lương của Công ty năm 2020.
- Nghị quyết số 89/NQ – HĐQT ngày 01/12/2020 về việc chi tạm ứng cổ tức đợt II năm 2020.

### **3. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT:**

- Các thành viên HĐQT đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, đề ra các quyết định kịp thời trong năm 2020, tạo điều kiện cho công ty hoạt động hiệu quả trong điều kiện nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, nhất là ngành hàng VLXD, xi măng, sắt thép.
- Tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động kinh doanh và đầu tư năm 2020 của Công ty đạt kết quả tốt, các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra.
- HĐQT luôn tạo sự gắn kết, phối hợp cùng nhau, đoàn kết một lòng trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau và vì lợi ích của cổ đông, vì sự phát triển ổn định của công ty. Giải quyết hài hòa lợi ích giữa Nhà nước - cổ đông và người lao động.
- Tất cả các chỉ đạo, điều hành của HĐQT đều thực hiện theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ cũng như theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

### **4. Về phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2021:**

- Lãnh đạo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Tiếp tục duy trì sự đoàn kết phối hợp giữa các thành viên và luôn đảm bảo hoạt động của HĐQT được thực hiện theo đúng Điều lệ của Công ty, theo luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của pháp luật.
- Duy trì các chương trình họp HĐQT mỗi quý 1 lần và họp đột xuất (nếu thấy cần thiết) để đề ra những quyết sách nhằm thực hiện tốt nhất những mục tiêu, định hướng do ĐHĐCĐ đề ra.
- Đi sâu sát hơn nữa hoạt động kinh doanh của Công ty trên các mặt: tiêu thụ, cung ứng hàng hóa, đầu tư dự án, công tác quản lý tài chính, tổ chức bộ máy - nhân sự để hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra trong năm 2021 của Công ty.

**TM / HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  


*Lê Văn Phải*

Số: 99/TT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**V/v Chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2020**  
☞★☞

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 30/05/2020 và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Vật Liệu Xây Dựng Và Trang Trí Nội Thất TP.HCM. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	74.152.163.652 đồng
Trong đó: - Lợi nhuận từ HĐKD chính	:	34.324.999.421 đồng
- Lợi nhuận từ dự án đất Long An	:	39.827.164.231 đồng
- Trích thưởng cho HĐQT (1% lợi nhuận + 3% phần vượt KH)	:	504.679.977 đồng
- Trích lập các quỹ Công Ty		
+ Quỹ đầu tư phát triển (4%)	:	1.372.999.977 đồng
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3%)	:	1.029.749.983 đồng
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	:	6.916 đồng
- Đã chi cổ tức trong năm 2020 (25%)	:	26.250.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2020	:	44.994.733.715 đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	:	41.148.128.240 đồng
- Lũy kế lợi nhuận còn lại chưa phân phối (Đề nghị chuyển sang năm 2021)	:	86.142.861.955 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

TM / HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



LÊ VĂN PHẢI

Số: 100/TT-HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
V/v Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021

☞★☞

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật Liệu Xây Dựng và Trang Trí Nội Thất TP.HCM đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/04/2016 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau :

1. Tổng doanh thu	:	1.200.000.000.000 đồng
2. Tổng sản lượng xi măng các loại	:	900.000 tấn
3. Lợi nhuận trước thuế	:	36.180.000.000 đồng
4. Lợi nhuận sau thuế	:	28.944.000.000 đồng
5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	:	2.801 đồng
6. Trích các quỹ Công ty		
- Quỹ đầu tư phát triển	:	4% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ khen thưởng và phúc lợi	:	3% lợi nhuận sau thuế
7. Cổ tức được chia	:	3.000 đồng/cổ phần

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

TM / HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



LÊ VĂN PHẢI

Số: 101 /TT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**V/v Mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và**  
**trích thưởng cho HĐQT năm 2021**  
( 3 \* 8 )

Căn cứ Điều 25 và Điều 38 của Điều lệ Công ty, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua định mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và tỷ lệ (%) trích thưởng cho HĐQT trong năm 2021 như sau:

**I. Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát:**

**1. Hội đồng quản trị:**

- Tiền thù lao của HĐQT đề nghị được trích 1,5% / tổng quỹ lương được trích.

**2. Ban kiểm soát:**

- Tiền thù lao của Ban kiểm soát đề nghị được trích 0,3% / tổng quỹ lương được trích.
- Tiền thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát được hạch toán vào chi phí của Công ty.

**II. Trích thưởng cho HĐQT:**

1. Lãnh đạo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về tài chính và lợi nhuận thì đề nghị được trích 1% / lợi nhuận (sau thuế TNDN).
2. Nếu hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu về tài chính và lợi nhuận đề nghị được trích thêm 3% phần chênh lệch vượt so với kế hoạch.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.



TM / HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

LÊ VĂN PHẢI

Số: 102/TT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**V/v Chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021**  
☞★☞

- Căn cứ Luật doanh nghiệp Số 68/2014/QH13 được Quốc hội (khóa XIII) Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26-11-2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật Liệu Xây Dựng và Trang Trí Nội Thất Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc quản lý, điều hành Công ty trong năm 2021. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông vấn đề cụ thể như sau:

Thực hiện theo đúng quy định chế độ báo cáo tài chính và căn cứ Quyết định Số 89/2007/QĐ-BTC ngày 24-10-2007 của Bộ Tài chính “Về việc ban hành quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán”. Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 cho công ty, cụ thể :

1. Cty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN).
2. Cty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính (AFC).
3. Cty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.

HĐQT xin trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN) là một trong các công ty nằm trong danh sách công khai công ty kiểm toán đủ điều kiện thực hiện kiểm toán năm 2021 cho Công Ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

**TM / HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Lê Văn Phái*  
**LÊ VĂN PHẢI**



TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
*Tiền thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và*  
*Trích thưởng cho HĐQT năm 2020.*



Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/05/2020 của ĐHĐCĐ năm 2020 về thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và trích thưởng cho HĐQT.

Trong năm 2020, Công Ty đã thực hiện trích như sau:

**I. Thù lao của HĐQT:** *trích 1,5% / Tổng quỹ lương được trích.*

- Tổng chi :  $19.075.018.980 \times 1,5\% = 286.125.285$  đồng.

- Thực chi :

1. Ông Lê Văn Phái	– Chủ tịch HĐQT	(hệ số 1,5)	: 115.998.500 đồng.
2. Ông Huỳnh Văn Tư	– Phó Chủ tịch HĐQT	(hệ số 1,2)	: 92.796.500 đồng.
3. Ông Thái Thanh Sơn	– Thành viên	(hệ số 1.0)	: 77.332.000 đồng

**II. Thù lao của Ban kiểm soát:** *trích 0,3% / Tổng quỹ lương được trích.*

- Tổng chi :  $19.075.018.980$  đồng  $\times 0,3\% = 57.225.057$  đồng.

- Thực chi :

1. Bà Vũ Phi Bằng	– Trưởng Ban kiểm soát	(hệ số 2)	: 28.612.000 đồng.
2. Bà Châu Thủy My	– Thành viên	(hệ số 1)	: 14.306.000 đồng.
3. Bà Trương Thị Thu Trang	– Thành viên	(hệ số 1)	: 14.306.000 đồng.

**III. Trích thưởng cho HĐQT:** *(tính trên LNST của HĐKD chính : 34.324.999.421 đồng)*

1. Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận ( $1\% \times LN$  sau thuế) : 343.249.994 đồng.

2. Vượt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận ( $3\% \times$  phần chênh lệch vượt) : 161.429.983 đồng.

*(kế hoạch lợi nhuận năm 2020 : 28.944.000.000 đồng)*

- **Tổng cộng** : **504.679.977 đồng.**

TM / HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



LÊ VĂN PHẢI